

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tiến.

Bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang C, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1 ĐH, xã TP, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang H và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Đ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Tháng 3/1993 đi bộ đội, đến tháng 2/1995 xuất ngũ về địa phương sinh sống; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2018 đến ngày 17/5/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn CD, xã ĐT, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị B; có vợ là Nguyễn Thu T1 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12. Năm 2004 đi bộ đội, đến năm 2005 xuất ngũ về địa phương sinh sống; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HT, xã TD, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V (đã chết) và bà Trần Thị B1; bị cáo chưa

có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Đức G, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn QĐN, xã ĐT, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng D (đã chết) và bà Phạm Thị D1; có vợ là Mai Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12. Tháng 3/2002 đi bộ đội, đến cuối năm 2003 xuất ngũ về địa phương sinh sống. Ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/01/2017. Chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/3/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 04/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 1986, trú tại thôn TĐ, xã AM, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Anh Phạm Văn U, sinh năm 1994; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, đều trú tại thôn H, xã TN, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2018, Bùi Quang C gọi điện thoại mời một số người đến nhà C ăn cơm. Khoảng 30 phút sau, X và G đến, sau đó, T3 đi qua nhà C, C gọi T3 vào để uống rượu. Trong lúc chờ mọi người đến đông đủ, C rủ X, G và T3 chơi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Mậu binh”, cả ba đồng ý. C lấy bộ bài lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng ở tầng 3 và cùng X, G, T3 bốc thăm chia bài, mỗi người được chia 13 quân, được xếp thành ba hàng gọi là ba “chi”, hàng trên cùng xếp 3 quân, hai hàng sau mỗi hàng 5 quân, xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, theo đôi hoặc theo màu. Khi xếp xong, cả bốn người ngửa bài và độ bài với nhau, bài ai to thì thắng, bài nhỏ thì thua. Nếu ai thắng tất cả các “chi” của 03 người còn lại thì người thắng được gọi là “Mậu binh”, người thua phải trả cho người được mậu binh 400.000 đồng, còn lại nếu không phải mậu binh thì được độ tính theo “chi”, chi ai to thì thắng, người thua phải trả cho người thắng 200.000 đồng/1 chi, nếu ai thua cả 03 chi của cả 03 người chơi thì người thua được gọi là “xập xám” và phải trả cho 03 người thắng mỗi người 200.000 đồng. Khi bắt đầu chơi, 04 người tự quy định ai được “mậu binh” thì bỏ ra 200.000 đồng bỏ vào ca nhựa để mua thuốc, nước và đồ ăn chung. Khi cả 04 người đang đánh bạc thì H1, G1, K, Phạm Văn U và Vũ Ngọc Q đến nhà C, nhưng không tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, mọi người nghỉ đánh bạc để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì G1 và H1 đi về. C, X, G và T3 tiếp tục ngồi vào vị trí cũ để đánh bạc, Q và U ngồi xem, K nằm ngủ ở giường bên cạnh. Quá trình đánh bạc trước và

sau khi ăn cơm không có ai được “mậu bình”, không có ai bỏ tiền vào ca nhựa. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, khi mọi người đang đánh bạc thì ở tầng 1 có tiếng gọi cửa. C bỏ hết tiền đánh bạc của mình vào ca nhựa rồi xuống tầng 1 mở cửa thì tổ công tác Công an huyện T2 vào nhà kiểm tra nên C sợ, bỏ chạy. Tổ công tác kiểm tra phòng tầng 3 và yêu cầu các đối tượng giữ nguyên hiện trường đánh bạc thì G chạy ra ban công và tụt theo cột điện xuống dưới chạy thoát. Cơ quan Công an đã thu giữ, quản lý trên chiếu đánh bạc gồm: 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếc đệm vuông màu đỏ, 01 chiếu trúc, 01 ca nhựa màu trắng có đế màu xanh, bên trong đựng tiền đánh bạc của C là 11.200.000 đồng; thu giữ số tiền của T3, X, Q và U để xuống chiếu là 38.080.000 đồng. Ngoài ra, kiểm tra người các đối tượng, thu giữ của T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và số tiền 100.000 đồng, của X01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen và 30.000 đồng, của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng và số tiền 140.000 đồng, của Uy số tiền 95.000 đồng, của K 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có 18.775.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, quản lý vật chứng.

Ngày 13/5/2018 và 01/6/2018, lần lượt C và G đến trụ sở Công an huyện T2 đầu thú về hành vi đánh bạc trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 03/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo: Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G về tội “*Đánh bạc*”

1. Đối với bị cáo Bùi Quang C: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T3: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Văn X: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

4. Đối với bị cáo Đào Đức G: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 06 đến 08 tháng tù giam, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến 04/6/2018, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt tiền các bị cáo C, X, T3 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G. Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2 đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G đều khai nhận: Từ khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/5/2018, tại nhà Bùi Quang C, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Mậu binh” được thua bằng tiền đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T2 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 25.330.000 đồng của các bị cáo dùng để đánh bạc, 01 chiếc đệm vuông màu đỏ, 01 chiếu trúc, 01 ca nhựa màu trắng và 52 cây bài lơ khơ trên chiếu bạc.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau, tạo thu nhập bất hợp pháp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cụ thể: Bùi Quang C sử dụng gần 11.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an vào bắt quả tang, tiền đánh bạc C để trong ca nhựa là 11.200.000 đồng; Nguyễn Văn X mang theo 7.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an vào bắt quả tang, X vứt xuống chiếu 7.000.000 đồng, cơ quan Công an còn thu giữ của X số tiền 30.000 đồng dùng để đánh bạc; Nguyễn Hữu T3 khai mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc, T3 thắng được 1.000.000 đồng, khi bị Công an vào bắt quả tang, T3 vứt xuống chiếu 7.000.000 đồng, cơ quan Công an còn thu giữ của T3 số tiền 100.000 đồng; Đào Đức G sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi C xuống tầng 1 xem có chuyện gì thì vừa lúc G thua hết tiền.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T2 lập hồi 13 giờ 35 phút ngày 11/5/2018 tại nhà ở của chị Phạm Thị Đ (vợ của bị cáo Bùi Quang C), sinh năm 1982, trú tại thôn 1 ĐH, xã TP, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý vật chứng; Biên

bản ghi lời khai của những người làm chứng. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, vào trưa ngày 11/5/2018, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mậu binh được thua bằng tiền, bị Công an huyện T2 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 25.330.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự. Tội đánh bạc:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn họa của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện, đồng phạm trong việc thực hiện tội đánh bạc. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau, đối với bị cáo Bùi Quang C là người dùng nhà ở của mình để đánh bạc, số tiền đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo C giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo X, T3 đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo C nên có vai trò tương đương nhau; bị cáo G đánh bạc ít nhất nên xếp cuối cùng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, X và T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, X và G có thời gian đi bộ đội; bị cáo C và G ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

Các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X và Nguyễn Hữu T3 có nhân thân tốt.

Bị cáo Đào Đức G có nhân thân là người đã từng bị kết án về tội đánh bạc, đã được xóa án tích.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau: Bùi Quang C là những người sử dụng tiền để đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; thứ hai là Nguyễn Văn X và Nguyễn Hữu T3; Đào Đức G chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo khác. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Đào Đức G.

Xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X và Nguyễn Hữu T3; ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo C, Xuân, T3 cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trừ bị cáo G do không có công ăn việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 25.330.000 đồng thu trên chiếu bạc các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếc đệm vuông màu đỏ, 01 chiếu trúc, 01 ca nhựa màu trắng có đế màu xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 đã thu giữ số tiền 12.890.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng của anh Vũ Ngọc Q; thu giữ của anh Phạm Văn U số tiền 11.425.000 đồng; thu giữ của anh Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có 18.775.000 đồng, sau khi điều tra xác minh thấy đây là số tiền, tài sản không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của T3 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; thu giữ của X 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen, xác định tài sản không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Quang C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung nộp một lần 10.000.000 đồng đối với Bùi Quang C để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung nộp một lần 10.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn X để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2, khoản 3 Điều 35; Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung nộp một lần 10.000.000 đồng đối với Nguyễn Hữu T3 để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Đức G 06 tháng tù giam, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến 04/6/2018, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đào Đức G.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.330.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếc đệm vuông màu đỏ, 01 chiếu trúc, 01 ca nhựa màu trắng có đế màu xanh.

Trả lại cho Nguyễn Hữu T3 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; trả lại cho Nguyễn Văn X 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền qua chuyển khoản ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Bùi Quang C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Hữu T3 và Đào Đức G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/9/2018.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T2;
- Công an huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền